

*
Số 294 -BC/HU

Ninh Hải, ngày 28 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 21/11/2012
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu
của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận,
giai đoạn 2015 và những năm tiếp theo**

Thực hiện Kế hoạch số 149-KH/TU, ngày 12/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm tra kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến năm 2015 và những năm tiếp theo. Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I- Đặc điểm tình hình

Huyện Ninh Hải với diện tích tự nhiên 25.383 ha; dân số có 30.756 hộ/118.683 khẩu, bao gồm dân tộc Kinh, Chăm, Răglay và một số dân tộc khác. Đơn vị hành chính gồm 08 xã, 01 thị trấn, 40 thôn và 10 khu phố. Là cửa ngõ phía Đông Bắc của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tương đối thuận tiện về giao thông: tuyến Quốc lộ 1A, ĐT.702, ĐT.704 và ĐT.705 nối liền các huyện phía Bắc tỉnh với thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; ngoài ra Ninh Hải còn có 58 km chiều dài bờ biển với vịnh Vĩnh Hy và nhiều vũng, bãi biển đẹp; có cảng cá, khu sản xuất muối công nghiệp, Vườn Quốc gia Núi Chúa... vì vậy Ninh Hải thuận lợi cho việc phát triển kinh tế tổng hợp nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp và du lịch, có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và quốc phòng an ninh đối với tỉnh Ninh Thuận.

Đảng bộ huyện có 48 tổ chức cơ sở đảng, gồm 33 chi bộ cơ sở và 15 đảng bộ cơ sở với 141 chi bộ trực thuộc. Các loại hình tổ chức cơ sở đảng cụ thể như sau: Các xã, thị trấn có 09 đảng bộ cơ sở; các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp có 30 chi bộ cơ sở và 04 đảng bộ cơ sở; lực lượng vũ trang có 02 đảng bộ cơ sở; doanh nghiệp có 03 chi bộ cơ sở. Tính đến nay, toàn huyện có 2.240 đảng viên (dự bị 174 đ/c). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 hiện có 34/40 đồng chí, Ban Thường vụ Huyện ủy hiện có 10/11 đồng chí.

Tổ chức bộ máy khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể có 12 đơn vị; khối Nhà nước có 10 phòng, 03 đơn vị sự nghiệp và 06 Hội đặc thù.

II- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết

1. Tình hình tổ chức triển khai, quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 21/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến 2015 và những năm tiếp theo" (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TU), Ban Thường vụ Huyện ủy đã sao gửi Nghị quyết số 10-NQ/TU đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và chỉ đạo các cấp ủy tổ chức quán triệt đến đảng viên trong toàn đảng bộ. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 75-KH/HU, ngày 27/2/2013 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức 01 lớp quán triệt Nghị quyết cho các đồng chí Huyện ủy viên; Trưởng, Phó các ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể huyện; Bí thư, Phó Bí thư các TCCSĐ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND - UBND các xã, thị trấn; 100% TCCSĐ đã tổ chức quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, công chức, hội viên, đoàn viên các tổ chức chính trị xã hội và quần chúng cốt cán. Kết quả đã tổ chức học tập quán triệt trên toàn huyện: tỷ lệ đảng viên tham gia học tập 1.207/1.284 đ/c, đạt 94%; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang tham gia học tập đạt 96,4%. Đồng thời sao gửi đến các cấp ủy đảng trực thuộc thường xuyên quán triệt tại đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua các đợt sinh hoạt định kỳ.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/HU, ngày 16/7/2013 "về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nông thôn, miền núi huyện Ninh Hải giai đoạn đến 2015 và những năm tiếp theo", trong đó cụ thể hoá các chỉ tiêu phù hợp với tình hình của huyện; triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ huyện.

Qua học tập, quán triệt Nghị quyết, toàn thể cán bộ, đảng viên đều thống nhất cao tinh thần Nghị quyết đề ra và thể hiện quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ huyện đó là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng có ý nghĩa quyết định trong việc lãnh đạo, tổ chức vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị và xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Thông qua học tập đã góp phần nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, tạo sự thống nhất cao trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Từng tổ chức đảng đã chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên để góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương, đơn vị. Đồng thời với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt, các chi bộ đã từng bước gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh làm cho nội dung sinh hoạt thêm phong phú, thiết thực; từ đó mỗi cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết

2.1. Về thực hiện một số mục tiêu cụ thể của Nghị quyết đề ra

- Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU, các mục tiêu cụ thể nghị quyết đề ra đều đạt và vượt; hàng năm không có Đảng bộ xã xếp loại yếu kém; cơ

quan chính quyền, các đoàn thể đều xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%; số lượng đảng viên mới kết nạp hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu; công tác quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội ở địa phương được giữ vững, ổn định, cụ thể như sau:

+ Năm 2012, xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 8/8, đạt 100%/90% chỉ tiêu, trong đó có 4/8 (50%) TCCSĐ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh"/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2012 là 516/572 đ/c (đạt tỷ lệ 90,2%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 02/572 đ/c (tỷ lệ 0,35%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 54/52 đảng viên mới, đạt 103,8% so với chỉ tiêu/tổng số đảng viên 1.284 đ/c.

+ Năm 2013, xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 8/8, đạt 100%/90% chỉ tiêu, trong đó có 6/8 (75%) TCCSĐ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh"/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2013 là 519/559 đ/c (đạt tỷ lệ 92,8%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 05/559 đ/c (tỷ lệ 0,9%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 60/60 đảng viên mới, đạt 100% so với chỉ tiêu/tổng số đảng viên 1.407 đ/c.

+ Năm 2014, xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 8/8, đạt 100%/90% chỉ tiêu, trong đó có 6/8 (75%) TCCSĐ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh"/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2014 là 605/687 đ/c (đạt tỷ lệ 89 %/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 06/687 đ/c (tỷ lệ 0,87%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 63/63 đảng viên mới, đạt 100% so với chỉ tiêu/tổng số đảng viên 1.515 đ/c.

+ Năm 2015 xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 8/8, đạt 100%/90% chỉ tiêu, trong đó có 8/8 (100%) TCCSĐ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh"/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2015 là 655/735 đ/c (đạt tỷ lệ 89,12%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 01/735 đ/c (tỷ lệ 0,35%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 65/63 đảng viên mới, đạt 103,2% so với chỉ tiêu/ tổng số đảng viên 1.647 đ/c.

+ Năm 2016 xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 8/8, đạt 100%/90% chỉ tiêu, trong đó có 7/8 (87,5%) TCCSĐ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh"/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016 là 725/800 đ/c (đạt tỷ lệ 90,6%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 01/800 đ/c (tỷ lệ 0,12%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 70/69 đảng viên mới, đạt 101,4% so với chỉ tiêu/ tổng số đảng viên 1.759 đ/c.

+ Năm 2017 xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 8/8, đạt 100%/90% chỉ tiêu, trong đó có 4/8 (50%) TCCSĐ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh"/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017 là 762/847 đ/c (đạt tỷ lệ 90%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 03/847 đ/c (tỷ lệ 0,35%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 66/63 đảng viên mới, đạt 104,8% so với chỉ tiêu/ tổng số đảng viên 1.894 đ/c.

+ Năm 2018 xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 6/8, đạt 75%/90% chỉ tiêu, trong đó có 1/8 (12,5%) TCCSĐ đạt HTSXNV/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018 là 824/928 đ/c (đạt tỷ lệ 88,8%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 12/928 đ/c (tỷ lệ 1,3%). Số lượng

kết nạp đảng viên mới 63/63 đảng viên mới, đạt 100% so với chỉ tiêu/ tổng số đảng viên 1.983 đ/c.

+ Năm 2019 xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 7/8, đạt 87,5%/90% chỉ tiêu, trong đó có 4/8 (50%) TCCSĐ đạt HTSXNV/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019 là 901/1.002 đ/c (đạt tỷ lệ 89,9%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 07/1.002 đ/c (tỷ lệ 0,7%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 54/52 đảng viên mới, đạt 103,8% so với chỉ tiêu/ tổng số đảng viên 2.038 đ/c.

+ Năm 2020 xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 7/8, đạt 87,5%/90% chỉ tiêu, trong đó có 5/8 (62,5%) TCCSĐ đạt HTSXNV/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020 là 1.009/1.060 đ/c (đạt tỷ lệ 95,2%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 03/1.060 đ/c (tỷ lệ 0,28%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 60/54 đảng viên mới, đạt 111,1% so với chỉ tiêu/ tổng số đảng viên 2.138 đ/c.

+ Năm 2021 xếp loại tổ chức cơ sở đảng các xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là 8/8, đạt 100%/90% chỉ tiêu, trong đó có 5/8 (62,5%) TCCSĐ đạt HTSXNV/60% chỉ tiêu. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021 là 1.052/1.113 đ/c (đạt tỷ lệ 94,5%/80% chỉ tiêu); đảng viên vi phạm tư cách 01/1.113 đ/c (tỷ lệ 0,08%). Số lượng kết nạp đảng viên mới 58/58 đảng viên mới, đạt 100% so với chỉ tiêu/ tổng số đảng viên 2.229 đ/c.

- Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể huyện đều xếp loại vững mạnh hàng năm từ năm 2012 đến nay.

- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách xã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn: trên đại học 02/94 đ/c, chiếm tỷ lệ 2,1% (năm 2012: 0 đ/c); đại học, cao đẳng 89/94 đ/c chiếm tỷ lệ 94,7% (năm 2012: 27/99 đ/c); trung cấp 03 đ/c chiếm tỷ lệ 3,2% (năm 2012: trung cấp 40 đ/c, chưa qua đào tạo 32 đ/c). Về lý luận chính trị: cử nhân, cao cấp 22 đ/c, chiếm tỷ lệ 23,4% (năm 2012: 05 đ/c); trung cấp 72 đ/c, chiếm tỷ lệ 76,6% (năm 2012: 69 đ/c, chưa qua đào tạo 25 đ/c).

Tỷ lệ công chức xã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn: đại học, cao đẳng 81/89 đ/c chiếm tỷ lệ 91% (năm 2012: 18/104 đ/c); trung cấp 08 đ/c chiếm tỷ lệ 9% (năm 2012: trung cấp 78 đ/c, chưa qua đào tạo 08 đ/c). Về lý luận chính trị: cử nhân, cao cấp 0 đ/c; trung cấp 76 đ/c, chiếm tỷ lệ 85,4% (năm 2012: 19 đ/c); chưa qua đào tạo 13 đ/c, chiếm tỷ lệ 14,6 (năm 2012: 85 đ/c).

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2015 là 3/8 xã; đến năm 2020 đạt 8/8 xã; đến đầu năm 2022 số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 4/8 xã (dự kiến cuối năm công nhận thêm 02 xã); huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

2.2. Về củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Để nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo các cấp ủy đảng thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo đủ số lượng và đi vào hoạt động ổn định. Sau các kỳ đại hội Đảng, các chi bộ trực thuộc và Đảng ủy cơ sở đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động, quy chế làm việc phù hợp với chức

năng nhiệm vụ của chi, đảng bộ và tình hình thực tế của địa phương. Trên cơ sở đó các cấp ủy viên, đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với điều kiện và khả năng của từng người. Các Đảng ủy cơ sở cũng điều chuyển một số đảng viên là cán bộ xã về sinh hoạt ở một số chi bộ thôn nhằm tăng cường năng lực lãnh đạo cho chi bộ; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trực tiếp tham dự sinh hoạt định kỳ của các chi bộ trực thuộc định kỳ hàng tháng. Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí Huyện ủy viên dự sinh hoạt định kỳ các chi bộ thôn, khu phố hàng quý nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt gắn với nắm tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề ngay tại khu dân cư.

Việc quán triệt và xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên được các Đảng ủy xã quan tâm thực hiện một cách cụ thể hơn, sát với thực tiễn của từng địa phương đồng thời đề ra giải pháp lãnh đạo có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn. Đồng thời cũng đã chú trọng đến việc xây dựng hệ thống chính trị, mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân, góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao năng lực lãnh đạo gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới được tập trung triển khai thực hiện với quyết tâm cao, kết quả số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2015 là 3/8 xã đạt 37,5% (chỉ tiêu nghị quyết 23%); đến năm 2020 đạt 8/8 xã đạt 100% (chỉ tiêu nghị quyết 50%); đến đầu năm 2022 số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 4/8 xã (dự kiến cuối năm công nhận thêm 02 xã). Việc xây dựng thương hiệu sản phẩm cũng được chú trọng, tập trung triển khai theo chương trình "mỗi xã một sản phẩm OCOP", đến nay đã xây dựng 16 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, phấn đấu đến cuối năm 2022 có thêm từ 08 đến 10 sản phẩm đạt chuẩn OCOP. Thu nhập bình quân đầu người 57,3 triệu đồng/người/năm, tăng 2,2 lần so năm 2015, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang hơn.

- Đối với các xã nông thôn, cấp ủy đảng đã tập trung lãnh đạo tạo điều kiện phát triển kinh tế tập thể, giúp người dân thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, nhân rộng và phổ biến các mô hình sản xuất có hiệu quả; lãnh đạo việc chuyển đổi cây trồng đối với một số diện tích lúa nước kém hiệu quả sang cây trồng cạn đã mang lại hiệu quả đáng kể trên cùng đơn vị diện tích; chỉ đạo duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất cánh đồng lớn (05 cánh đồng lớn với diện tích 628,09 ha) gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học vào sản xuất và liên kết doanh nghiệp thông qua Hợp tác xã để hỗ trợ sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nhân dân, đã góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho nhân dân (giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đạt 290,7 triệu đồng/ha, tăng 67% so với năm 2015). Đến nay trên địa bàn huyện có 16 HTX hoạt động chủ yếu trên các lĩnh vực nông nghiệp; 53 tổ hợp tác đang hoạt động.

- Đối với xã miền núi (Vĩnh Hải) cấp ủy đảng chú trọng lãnh đạo, hướng dẫn đồng bào phát huy các nguồn lực tại chỗ về đất đai, khuyến khích các mô hình

nông- lâm kết hợp để bảo vệ môi trường, chăm sóc bảo vệ rừng, trồng cây ngắn hạn nâng cao thu nhập; tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cho miền núi theo chủ trương của Đảng và Chính phủ như giao rừng khoán quản cho nhân dân 02 thôn Cầu Gãy-Đá Hang với diện tích 2.506 ha/80 hộ đem lại thu nhập trung bình 11 triệu đồng/năm.

- Đối với các xã ven biển, cấp ủy đảng lãnh đạo đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển sản xuất muối; khai thác, chế biến, nuôi trồng, sản xuất giống thủy sản kết hợp với đầu tư cơ sở hạ tầng nâng cao hiệu quả kinh tế biển; nhiều mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả được nhân rộng; sản xuất giống thủy sản phát triển mạnh, chiếm ưu thế của tỉnh với 316 cơ sở sản xuất có sức cạnh tranh cao, sản lượng tôm giống bình quân 19,6 tỷ post/năm; triển khai thực hiện chuyển đổi phương tiện nghề vây rút mùng theo Đề án tổ chức lại nghề khai thác hải sản của tỉnh; vận động nhân dân cải hoán, đóng mới tàu thuyền nâng cao năng lực khai thác, ứng dụng khoa học kỹ thuật và khai thác xa bờ (công suất bình quân 158,98 CV/chiếc tăng 2,6 lần so năm 2015). Xây dựng các mô hình sản xuất trên biển, khai thác tiềm năng, lợi thế các vùng ven biển có hiệu quả, gắn với bảo vệ quốc phòng, an ninh trên biển; phối hợp thực hiện tốt công tác huy động nhân lực và phương tiện tàu, thuyền sẵn sàng tham gia đấu tranh trên biển theo Nghị định 30 và 130 của Chính phủ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ biển bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường biển theo quy định. Vận động nhân dân phát triển các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch vườn, thể thao đa dạng, phong phú, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng.

2.3. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Nhìn chung, Đảng ủy các xã đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên đến toàn thể cán bộ, đảng viên, trọng tâm là ban hành kế hoạch thực hiện các nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng qua các khóa; tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt tăng từ 94% năm 2012 lên trên 98% năm 2021 (trừ đảng viên miễn sinh hoạt, miễn công tác), chất lượng học tập và nhận thức của cán bộ, đảng viên có chuyển biến đáng kể. Đồng thời ban hành đầy đủ các nghị quyết chuyên đề, kế hoạch, chương trình công tác để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên cũng luôn được chú trọng, trong các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ đã thường xuyên tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên; chủ động trong việc nắm bắt diễn biến tình hình trong địa bàn dân cư để có định hướng lãnh đạo kịp thời; qua đó phản bác thông tin xấu độc trên Internet, mạng xã hội để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đảng ủy các xã cũng thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền ngay tại cơ sở; mỗi thôn đều có 01 tổ tuyên truyền viên. Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo, về thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ... đã được thực hiện kịp thời, sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hấp dẫn như tuyên truyền qua các phương tiện thông tin

đại chúng, qua các trang mạng xã hội (zalo, facebook,...) các điển hình, gương người tốt việc tốt; đã khơi dậy và phát huy ý thức tự lực, tự cường, truyền thống đoàn kết các dân tộc và truyền thống cách mạng của địa phương, tạo nên sự thống nhất về ý chí và hành động trong cộng đồng dân cư trên địa bàn nông thôn, miền núi. Đặc biệt, qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Chỉ thị 03-CT/TW, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân đã được nâng lên; tư tưởng, đạo đức, tác phong, lề lối làm việc, quan hệ ứng xử... của cán bộ, đảng viên đã có chuyển biến tích cực, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, góp phần đưa nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

2.4. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở

Xác định việc xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, có kiến thức và năng lực tổ chức thực hiện, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao theo chủ trương “4 hóa” (trẻ hóa, chuẩn hóa, thể chế hóa và nhất thể hóa) trên cơ sở quy định của cấp trên. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Đảng ủy các xã thực hiện tốt công tác bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; đến nay tỉ lệ trong cán bộ chuyên trách cấp xã là nữ 27 đ/c (chiếm 28,7%); dân tộc 03 đ/c (chiếm 3,2%), cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 40 đ/c (chiếm 42,5%); công chức cấp xã là nữ 46 đ/c (chiếm 51,7%); dân tộc 05 đ/c (chiếm 5,6%), cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 43 đ/c (chiếm 48,3%).

Công tác quy hoạch cán bộ cũng được Đảng ủy các xã chú trọng, công tác quy hoạch cán bộ đảm bảo quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn quy định và hàng năm có rà soát điều chỉnh, bổ sung; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ có cơ cấu hợp lý về cán bộ nữ, trẻ, dân tộc; cụ thể: quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ xã qua các nhiệm kỳ đều bảo đảm tỷ lệ nữ từ 30-35% (55/160 đ/c), dân tộc từ 5-8% (11/160 đ/c), cán bộ trẻ từ 40-42% (68/160 đ/c).

Việc đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm cũng được thực hiện chặt chẽ, khách quan trên cơ sở tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực hoạt động thực tiễn và hiệu quả công tác. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị ở các xã hiện nay cơ bản có quan điểm, lập trường vững vàng, gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và có tinh thần trách nhiệm cao. Đội ngũ cán bộ trẻ ngày càng tăng, có tinh thần học hỏi cầu tiến, từng bước kế thừa và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị ngày càng đáp ứng với tiêu chuẩn cán bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã được quan tâm, trên cơ sở quy hoạch cán bộ dự nguồn và đánh giá chất lượng cán bộ, hàng năm các cấp ủy đảng đã tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đồng thời cũng là một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Cụ thể năm 2012 cán bộ chuyên trách: có 67/99 đ/c (tỷ lệ 67,7%) có trình độ chuyên môn đạt chuẩn; 74/99 đ/c (tỷ lệ 74,7%) có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên. Đối với công chức: có 96/104 đ/c (tỷ lệ

92,3%) có trình độ chuyên môn đạt chuẩn; 19/104 đ/c (tỷ lệ 18,3%) có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Đến nay cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã đã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ; những cán bộ, công chức tuyển dụng vào làm việc tại các xã đều đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Đối với các xã khó khăn, đội ngũ cán bộ tại chỗ không đáp ứng được yêu cầu thì tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường cán bộ có phẩm chất, năng lực và kinh nghiệm công tác ở cấp trên hoặc từ xã khác về thay thế; qua 10 năm đã luân chuyển về xã 15 đ/c cán bộ lãnh đạo, quản lý từ các ban, ngành của huyện xuống xã, thị trấn bố trí các chức danh chủ chốt; xã này qua xã khác 05 đ/c.

2.5. Về nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở

Đối với Đảng ủy các xã thực hiện tốt quy chế đề ra, thường xuyên tăng cường mối quan hệ giữa Đảng ủy với HĐND, UBND trong việc đề ra nghị quyết, chủ trương về phát triển kinh tế xã hội hàng năm; trên cơ sở đó HĐND thảo luận quyết định, UBND xã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình, mục tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn. Vì vậy, việc phân định chức năng lãnh đạo của Đảng với vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước ở cơ sở trong những năm qua đã góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Hội đồng nhân dân (HĐND) các xã đã duy trì kỳ họp đúng luật định, nội dung Nghị quyết của từng kỳ họp đã có sự đổi mới, chất lượng các kỳ họp của HĐND được nâng lên đáng kể, các nghị quyết của HĐND đã cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ trong các nghị quyết của các cấp ủy.

Các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân (UBND) các xã đã được kiện toàn, bổ sung kịp thời, đủ số lượng và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực quản lý, điều hành ngày càng được nâng lên. UBND các xã đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết hàng năm của cấp ủy Đảng, HĐND cùng cấp đề ra các chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm của từng địa phương; trình độ năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực. Đầu mỗi nhiệm kỳ UBND các xã đều xây dựng quy chế làm việc; quán triệt cán bộ công chức thực hiện quy tắc ứng xử, văn hóa công sở; thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”; công khai đầy đủ các thủ tục hành chính trong xử lý công việc đối với tổ chức và công dân. Hàng tháng lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND các xã đều duy trì tốt việc tiếp công dân theo định kỳ; hàng năm các xã đều tổ chức tốt các cuộc đối thoại với nhân dân, qua đó đã kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc ngay tại các địa bàn dân cư.

Các cấp ủy đảng đã xây dựng quy chế phối hợp, định kỳ làm việc với Mặt trận và các đoàn thể. Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở và tăng cường đối thoại trực tiếp với dân; tích cực tập hợp, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”

được đẩy mạnh¹. Công tác chăm lo cho người nghèo được quan tâm. Phong trào thi đua giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững thực hiện có hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào gắn với các hoạt động từ thiện nhân đạo và các chương trình an sinh xã hội, chăm lo Tết cho người nghèo, xây dựng các công trình hỗ trợ làm nhà ở cho các đối tượng được đẩy mạnh. Chăm lo xây dựng lực lượng đoàn viên, hội viên đảm bảo về cơ cấu, tổ chức². Các hình thức tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp Nhân dân thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân ngày càng bền chặt; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng. Nhiều mô hình kinh tế, cách làm hay, gương điển hình được phát hiện, nhân rộng³. Từ đó đã góp phần nâng cao đời sống của đoàn viên, hội viên; vươn lên làm giàu chính đáng; đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, Mặt trận và các đoàn thể đã phát huy tốt dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đoàn viên, hội viên. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Qua đó, vai trò của Mặt trận, đoàn thể được nâng lên, góp phần tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, cán bộ và Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền. Ngoài ra, việc giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư bước đầu đã phát huy vai trò của MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với công việc, tận tụy phục vụ Nhân dân.

2.6. Về nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh

- Hàng năm, 100% cấp ủy cơ sở đều triển khai các chi bộ trực thuộc đăng ký xây dựng chi bộ “Trong sạch vững mạnh” (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), đảng viên đăng ký hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Nghị quyết số 15-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy), các cấp ủy đảng ở xã đã sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng cho phù hợp với tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở, tập trung phát triển đảng viên ở những thôn trắng, xóa chi bộ sinh hoạt ghép; đến nay tất cả các thôn đều có chi bộ độc lập (năm 2012 có 39/40 thôn, có 01 chi bộ sinh hoạt ghép, 02 thôn không có đảng viên); các loại hình chi bộ trực thuộc ở cơ sở cơ bản được thành lập đầy đủ, bảo đảm theo quy định của Điều lệ Đảng. Các Đảng bộ xã đã luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở

¹ Các phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “Thanh niên xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Cựu chiến binh gương mẫu”....

² Có 26.754 đoàn viên, hội viên, chiếm 29% dân số; 50 Ban công tác MT/442 ủy viên, 245 chi hội, 744 tổ hội.

³ Có 46 mô hình do Mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội định hướng cho cơ sở: mô hình Tự quản bảo vệ môi trường; Tháp sáng đường quê; Hỗ trợ Thanh niên phát triển kinh tế; tình nguyện góp công bê tông tuyến đường giao thông, nông thôn; Phụ nữ khởi nghiệp, hỗ trợ khởi sự kinh doanh, viết ý tưởng sáng tạo; Nuôi bò vỗ béo; trồng Hành tím và Tỏi VietGAP; khai thác đánh bắt hải sản; sản xuất rau an toàn, nho, táo; 02 xanh (măng tây xanh và Nho xanh); sản xuất lúa giống, muối;...

Đảng, nội dung sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên; từ năm 2012 đến nay không có TCCSB bị xếp loại yếu kém.

- Ngay sau các kỳ Đại hội Đảng, cấp ủy Đảng các xã đã xây dựng chương trình công tác toàn khóa, quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc để lãnh đạo thực hiện. Việc kịp thời xây dựng và ban hành quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chi bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác của địa phương.

- Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ được các Đảng ủy xã đặc biệt chú trọng, chất lượng sinh hoạt chi bộ của các loại hình chi bộ ngày càng được nâng lên; cấp ủy xã và cán bộ, đảng viên ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt thể hiện khá rõ nét vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực, công tác chuẩn bị cho các kỳ sinh hoạt chi bộ thôn được thực hiện tốt hơn. Ngoài các buổi sinh hoạt thường kỳ, việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề cũng đã được cấp ủy quan tâm, các chi bộ tổ chức sinh hoạt một số chuyên đề như: về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về giải pháp phòng, chống, khắc phục sửa chữa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ; về triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo của chi bộ; về giải pháp xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh; công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên; công tác quản lý đảng viên.... Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ được các cấp ủy xã đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát thường xuyên hàng năm. Các cấp ủy xã đều cử cấp ủy viên phụ trách theo dõi các chi bộ trực thuộc, những chi bộ khó khăn, phức tạp thì phân công đồng chí bí thư, phó bí thư trực tiếp phụ trách. Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Quy định 38-QĐ/TU được thực hiện nghiêm túc hằng tháng và đây là cơ sở đánh giá xếp loại cuối năm của chi bộ.

- Công tác quản lý đảng viên, chất lượng đội ngũ đảng viên: Công tác quản lý cán bộ, đảng viên ngày càng chặt chẽ, mỗi đảng viên đều được phân công nhiệm vụ (trừ đảng viên xin phép đi làm ăn xa) và được kiểm tra, giám sát thường xuyên. Việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên được các cấp ủy xã thực hiện khá tốt; các chi bộ thôn ngoài việc phân công nhiệm vụ đảng viên theo quy định còn phân công cụ thể cho đảng viên phụ trách một số lượng nhất định hộ dân cư gần nhà, theo dõi, giúp đỡ, động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao, đảng viên có ý thức hơn trong việc nêu gương bản thân và gia đình. Việc đánh giá chất lượng đảng viên cũng nhờ đó mà có căn cứ cụ thể, chính xác hơn. Vai trò của tổ chức Đảng được khẳng định, nhiều hộ khó khăn được đảng viên gần gũi, giúp đỡ đã vươn lên thoát nghèo.

Chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng lên cả về số lượng, chất lượng trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; số lượng đảng viên năm 2021 (2.229

đ/c) tăng 1,81 lần so năm 2012 (1.284 đ/c); về trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị tăng đáng kể⁴.

Việc tổ chức đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm đã được thực hiện có nề nếp và theo đúng quy trình; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng từ 90,2%/ năm 2012 lên 94,5% năm 2021; đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ giảm từ 0,35% năm 2012 xuống còn 0,08% năm 2021.

- Công tác phát triển đảng viên hàng năm được cấp ủy cơ sở giao chỉ tiêu đến từng chi bộ. Trong quá trình thực hiện, cơ bản các chi, đảng bộ đã bảo đảm chặt chẽ về nguyên tắc, thủ tục, quy trình, tiêu chuẩn và chất lượng, trong đó đã quan tâm kết nạp quần chúng ưu tú trong lực lượng cán bộ các đoàn thể, cán bộ thôn, lực lượng dân quân, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đồng thời coi trọng giáo dục, rèn luyện đảng viên dự bị trở thành đảng viên chính thức. Từ năm 2012 đến nay Đảng ủy các xã thực hiện công tác phát triển đảng viên luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Công tác tạo nguồn cảm tình đảng luôn được chú trọng, hàng năm Cấp ủy xã xây dựng kế hoạch chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ quần chúng ưu tú, tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đủ điều kiện xem xét, công nhận cảm tình Đảng; luôn chú ý đội ngũ trẻ có bản lĩnh, có trí thức và năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu mới; hàng năm Trung tâm Chính trị huyện tổ chức bồi dưỡng cho 110-120 nguồn cảm tình đảng.

- Việc thực hiện chủ trương Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã: Thời gian qua đã thực hiện thí điểm Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã ở 03 xã, thị trấn Khánh Hải, Tri Hải, Vĩnh Hải; đến tháng 11/2021 đã kết thúc thực hiện ở 02 xã (thị trấn Khánh Hải và xã Tri Hải). Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân ở 4/9 xã, thị trấn gồm Phương Hải, Thanh Hải, Tân Hải, Hộ Hải. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch số 149-KH/HU ngày 28/9/2018 về việc khắc phục tình trạng Trưởng Ban quản lý thôn, khu phố không phải là đảng viên; đến nay đã thực hiện Trưởng thôn, khu phố phải là đảng viên 36/50 thôn, khu phố đạt tỷ lệ 72%; Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, khu phố 19/50, đạt tỷ lệ 38%; Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận 01/50, đạt tỷ lệ 0,2%.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát: Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến 2015 và những năm tiếp theo" được cấp ủy triển khai nghiêm túc, đồng bộ đến các tổ chức cơ sở đảng theo chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; chỉ đạo các Đảng bộ xã, thị trấn tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy; từ năm 2012 đến nay, Ban Thường vụ

⁴ Năm 2012: Về trình độ học vấn: Tiểu học 64; Trung học cơ sở 80; Trung học phổ thông 977. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Sơ cấp 43; Trung cấp 355; cao đẳng 160; Đại học 499; Thạc sỹ 10; Tiến sỹ 01. Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 180; Cao cấp cử nhân 32. Năm 2021: Về trình độ học vấn: Tiểu học 30; Trung học cơ sở 79; Trung học phổ thông 2.042. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Sơ cấp 37; Trung cấp 266; cao đẳng 160; Đại học 1.232; Thạc sỹ 61; Tiến sỹ 04. Về trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp 241, Trung cấp 469; Cao cấp cử nhân 112.

Huyện ủy đã ban hành 02 kế hoạch, 02 quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát tổ chức kiểm tra 02 cuộc/07 TCCSD (các xã còn lại tự kiểm tra và báo cáo)⁵.

Qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc lãnh đạo quán triệt, tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 15-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tập trung lãnh đạo, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đạt hiệu quả theo hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, đảng bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Quá trình kiểm điểm tự phê bình và phê bình của cấp ủy xã hàng năm đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các bước tiến hành từ khâu chuẩn bị kiểm điểm, tổ chức kiểm điểm cho đến khâu đánh giá, xếp loại sau kiểm điểm theo đúng quy trình, quy định. Sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình các Đảng ủy xã đã đề ra kế hoạch và các nhóm giải pháp khá đồng bộ để sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; xác định rõ những vấn đề trọng tâm, bức xúc cần phải tập trung khắc phục ngay và những vấn đề cần khắc phục theo kế hoạch. Qua đó đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, thể hiện tốt trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; không để nảy sinh các vấn đề phức tạp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình của từng đảng viên, tự nhìn nhận lại quá trình công tác trong một năm, tự soi, tự sửa lại mình, chỉ ra những ưu điểm để tiếp tục phát huy, nhận thức rõ các tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ để kịp thời có biện pháp sửa chữa, khắc phục. Kết quả kiểm điểm được sử dụng làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

- Việc đánh giá xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm: Công tác đánh giá xếp loại chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng được Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện thường xuyên hàng năm. Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch và quyết định thành lập các Tổ thẩm định; qua đó các Tổ Thẩm định của Huyện ủy đã tổ chức đi thẩm định, đánh giá từng tổ chức cơ sở đảng; trên cơ sở đó Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp đánh giá xếp loại chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng hàng năm đảm bảo theo khung tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn chất lượng, tỷ lệ TCCSD, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo theo quy định⁶.

Việc đánh giá xếp loại chất lượng; khen thưởng tổ chức đảng đã được Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện nghiêm túc qua đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và

⁵ Năm 2015: Ban hành Kế hoạch số 94-KH/HU và Quyết định số 576-QĐ/HU ngày 20/8/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến năm 2015 và những năm tiếp theo” đối với 04 xã Hộ Hải, Nhơn Hải, Tri Hải, Thanh Hải. Năm 2022: Ban hành Kế hoạch số 125-KH/HU và Quyết định số 791-QĐ/HU ngày 07/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến năm 2015 và những năm tiếp theo” đối với 03 xã Vĩnh Hải, Xuân Hải, Phương Hải.

⁶ Tỷ lệ TCCSD hoàn thành tốt nhiệm vụ trước năm 2018 đạt trên 90%, (trong đó TSVM đạt trên 80%); đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 92% (trong đó HTXSNV đạt trên 12%). Từ năm 2018 đến nay hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 92% (trong đó TSVM đạt 20%); đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 95% (trong đó HTXSNV đạt trên 11%);

từng cá nhân tự soi, tự sửa lại mình, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

- Cùng với việc tăng cường kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng, các cấp ủy chú trọng phòng ngừa đảng viên vi phạm gắn với việc phát hiện kịp thời sai phạm từ trong nội bộ, lúc mới manh nha để khắc phục, xử lý sớm; tăng cường kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Đặc biệt, chi bộ cần thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên để có biện pháp kịp thời ngăn chặn đảng viên vi phạm; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thường xuyên kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nội dung sát hợp với từng tổ chức đảng. Trong 10 năm, đã tổ chức 56 đoàn kiểm tra, giám sát 232 lượt tổ chức đảng; tổ chức 06 đoàn kiểm tra, giám sát 36 đảng viên. Kết quả đã xử lý kỷ luật 02 tổ chức đảng, 61 đảng viên.

Công tác khen thưởng đối với đảng viên đã kịp thời ghi nhận, biểu dương những đảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác, động viên đảng viên phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Việc khen thưởng gắn với việc đánh giá xếp loại đảng viên góp phần thực hiện tốt phê bình và tự phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Kết quả đánh giá chất lượng và khen thưởng đảng viên đã phản ánh ngày càng sát đúng, thực chất hơn, khắc phục dần bệnh thành tích, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và phát huy tính tiên phong gương mẫu của đảng viên.

III- Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến 2015 và những năm tiếp theo", năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đã có sự chuyển biến rõ nét; chất lượng hoạt động của tổ chức đảng cơ sở ở các xã đã dần được nâng lên, cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng nông thôn mới; công tác phát triển đảng viên mới ở địa bàn thôn được quan tâm thực hiện có kết quả khá tốt. Đội ngũ cán bộ chuyên trách, công chức ở các xã nông thôn đảm bảo đủ số lượng, cơ bản đáp ứng chất lượng để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nguyên nhân ưu điểm

- Các cấp ủy đảng đã quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ tỉnh ủy và Nghị quyết số 15-NQ/HU của Ban Thường vụ huyện ủy; kịp thời đề ra các giải pháp cụ thể để lãnh đạo thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện có sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ huyện ủy và sự kiểm tra, hướng dẫn của các Ban Xây dựng Đảng.

- Đại đa số cán bộ, đảng viên, cấp ủy đã nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng nói chung và ở nông thôn, miền núi nói riêng nên tích cực, chủ động tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền đôi lúc chưa đi vào chiều sâu; việc nắm bắt tình hình tư tưởng, chế độ thông tin báo cáo nhất là ở cơ sở đôi lúc chưa kịp thời; vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy đôi lúc còn có những hạn chế nhất định như: thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ có lúc chưa nghiêm; ban hành quy chế làm việc chưa sâu sát, phù hợp và chậm sửa đổi, bổ sung; một số cấp ủy chưa kịp thời đề ra giải pháp khả thi để xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình lãnh đạo; ban hành các nghị quyết chuyên đề còn ít, quy trình ban hành nghị quyết thiếu chặt chẽ; lãnh đạo công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng lúc, từng nơi chưa toàn diện; công tác quản lý, giám sát đảng viên có lúc thiếu chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy chưa đi vào nề nếp. Công tác dân vận có đổi mới nhưng chưa đi vào chiều sâu, tính chủ động trong công tác tham mưu, điều hành, phối hợp thực hiện của mặt trận, đoàn thể có lúc, có nơi còn hạn chế, việc nắm bắt tình hình ở chi bộ đôi lúc chưa kịp thời.

Nội dung, quy trình, chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ trực thuộc chưa đảm bảo; trong sinh hoạt ít ý kiến phát biểu đóng góp xây dựng; nội dung sinh hoạt chưa thật sự đổi mới, chưa chú trọng đến sinh hoạt chuyên đề.

Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới ở địa bàn thôn, khu phố còn hạn chế, khó khăn. Một số đảng viên, nhất là đảng viên là bộ đội xuất ngũ về địa phương bỏ sinh hoạt đảng dẫn đến bị xử lý kỷ luật hoặc xóa tên đảng viên; một số đảng viên trẻ, đảng viên dự bị chưa mạnh dạn nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

Nguyên nhân hạn chế

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy có lúc, có nơi chưa thật sự tập trung, thiếu quyết liệt; vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có mặt chưa đảm bảo theo quy định; Việc quản lý đảng viên có nơi còn lỏng lẻo, phân công nhiệm vụ đảng viên thiếu cụ thể; tinh thần tự phê bình và phê bình còn hạn chế; xử lý tình huống phát sinh còn chậm; công tác kiểm tra giám sát cấp ủy cơ sở còn hạn chế nên chưa kịp thời chấn chỉnh sai sót ở một số chi bộ trực thuộc.

- Trình độ, năng lực của một số đồng chí cấp ủy chi bộ trực thuộc xã, thị trấn còn có những hạn chế trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

3. Bài học kinh nghiệm

- Các tổ chức cơ sở đảng tăng cường công tác quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách sâu kỹ để cán bộ, đảng viên nắm vững, hiểu sâu; qua đó nắm vững tình

hình cơ sở, nhất là tư tưởng của nhân dân trên địa bàn để có giải pháp lãnh chỉ đạo phù hợp.

- Phải luôn quan tâm đổi mới nội dung, hình thức và thời gian sinh hoạt cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của mỗi loại hình chi bộ; thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng đảng viên, phân công công tác cho đảng viên, công tác phát triển đảng viên.

- Thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong mọi hoạt động; đồng thời phải thường xuyên thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nền nếp, nội dung và chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở. Phân công cấp ủy viên phụ trách cơ sở, bám sát cơ sở, tham dự các buổi sinh hoạt chi bộ. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ. coi trọng sơ kết rút kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến, uốn nắn kịp thời những nơi thực hiện chưa tốt.

IV- Một số nhiệm vụ tiếp tục thực hiện Nghị quyết

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” hàng năm đạt từ 90% trở lên, không có đảng bộ yếu kém; 100% cơ quan chính quyền vững mạnh, các đoàn thể chính trị - xã hội đạt tiên tiến, vững mạnh; công tác quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội địa phương được giữ vững, ổn định.

- Tỷ lệ đảng viên “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” hàng năm đạt từ 80% trở lên, hạn chế đến mức thấp nhất đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

2. Một số nhiệm vụ

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy đảng quán triệt, tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến tất cả cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện, bằng nhiều hình thức thích hợp. Thường xuyên nắm tình hình, diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để chỉ đạo kịp thời; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chủ động phòng chống, ngăn ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” của cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; trọng tâm là tạo sự chuyển biến về chất lượng hoạt động các loại hình tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra; coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động và sinh hoạt của các chi bộ thôn, khu phố; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có tinh thần trách

nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, có kỹ năng nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; làm tốt việc phân công và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên để nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Tăng cường đi cơ sở để bám nắm tình hình theo chức năng nhiệm vụ được giao; kịp thời có biện pháp xử lý ngay tại cơ sở.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; nêu cao vai trò kiểm tra của các cơ quan chức năng, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác xây dựng Đảng.

Trên đây là báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, miền núi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến năm 2015 và những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVTV Huyện ủy,
- Các Ban Xây dựng đảng HU,
- Đảng ủy các xã, thị trấn,
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trịnh Minh Hoàng

THÔNG KÊ
CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH, CÔNG CHỨC Ồ XÁ

Biểu 1

| TT | Năm | Cán bộ | | | | | | | | | | Công chức | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|------------|---------|----|------------------|----------|--------------|---------------------|---------|----------|-----------|--------------|---------------|------------|--------------|---------|----|------------------|----------|--------------|--------------|---------|---------------------|-----------|--------------|-------------|-----------|---------------|---------|----|------------------|----------|--------------|--------------|---------|----------|-----------|--------------|-------------|-----------|--------------|----|----|
| | | Cơ cấu | | | | | Trình độ chuyên môn | | | | | Trình độ LLCT | | | | | Cơ cấu | | | | | Trình độ chuyên môn | | | | | Trình độ LLCT | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Tổng số | Nữ | Dân tộc thiểu số | Tôn giáo | dưới 35 tuổi | Trên đại học | Đại học | cao đẳng | Trung cấp | Chưa đào tạo | CN, Cao cấp | Trun g cấp | Chưa đào tạo | Tổng số | Nữ | Dân tộc thiểu số | Tôn giáo | dưới 35 tuổi | Trên Đại học | Đại học | cao đẳng | Trung cấp | Chưa đào tạo | CN, Cao cấp | Trung cấp | Chưa đào tạo | Tổng số | Nữ | Dân tộc thiểu số | Tôn giáo | dưới 35 tuổi | Trên Đại học | Đại học | cao đẳng | Trung cấp | Chưa đào tạo | CN, Cao cấp | Trung cấp | Chưa đào tạo | | |
| 1 | 2012 | 99 | 27 | 2 | 23 | 49 | 0 | 24 | 3 | 40 | 32 | 5 | 69 | 25 | 104 | 47 | 9 | 31 | 79 | 0 | 15 | 3 | 78 | 8 | 0 | 0 | 19 | 85 | 49 | 46 | 5 | 19 | 6 | 0 | 81 | 0 | 0 | 8 | 0 | 0 | 76 | 13 |
| 2 | 2015 | 99 | 27 | 2 | 23 | 32 | 0 | 44 | 0 | 31 | 24 | 11 | 85 | 3 | 110 | 49 | 9 | 31 | 65 | 1 | 29 | 3 | 75 | 2 | 0 | 0 | 61 | 49 | 46 | 5 | 19 | 6 | 0 | 81 | 0 | 0 | 8 | 0 | 0 | 76 | 13 | |
| 3 | 30/06/2022 | 94 | 27 | 3 | 25 | 7 | 2 | 88 | 1 | 3 | 0 | 22 | 72 | 0 | 89 | 46 | 5 | 19 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 76 | 13 | 46 | 5 | 19 | 6 | 0 | 81 | 0 | 0 | 8 | 0 | 0 | 76 | 13 |

NGƯỜI LẬP BIỂU

DUYỆT BIỂU

Nguyễn Minh

**ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUAN
HUYỆN ỦY NINH HAI**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Ninh Hai, ngày 20 tháng 7 năm 2022

TỔNG KẾ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN Ở XÃ

Biểu 2

| STT | Chỉ tiêu | Thời điểm | | |
|-------------------------------------|--|------------------------|------------|------------|
| | | 31/12/2012 | 31/12/2015 | 30/06/2022 |
| 1 | Số chi bộ trực thuộc xã | 87 | 91 | 95 |
| | - Chi bộ thôn | | | 40 |
| | - Chi bộ công an xã | 0 | | 8 |
| | - Chi bộ quân sự xã | 8 | 8 | 8 |
| | - Chi bộ trường học | 31 | 33 | 34 |
| | - Chi bộ trạm y tế | 2 | 3 | 5 |
| | - Khác (cơ quan) | 7 | 8 | |
| | Tổng số thôn | 39 | 39 | 40 |
| | 2 | - Số chưa có đảng viên | 2 | 2 |
| - Số chưa có tổ chức đảng | | | | |
| - Số chi bộ thôn còn sinh hoạt ghép | | 2 | 1 | |
| 3 | Số bí thư chi bộ thôn | 39 | 39 | 40 |
| | - Số kiểm tra thôn | | | 20 |
| | - Số kiểm tra công tác mặt trận | | | 1 |
| Trong đó | - Số kiểm tra công tác mặt trận | | | |
| | - Số kiểm tra thôn và trường ban công tác mặt trận | | | |
| | - Số kiểm tra công tác mặt trận | | | |
| 4 | Số kiểm tra nhiệm vụ chức danh khác | 6 | 5 | 3 |
| | Số Trường thôn | 39 | 39 | 40 |
| | Trong đó: số chưa là đảng viên | 22 | 21 | 8 |
| 5 | Số Trường tiểu học và THCS | 28 | 30 | 28 |
| | Số chưa có đảng viên | | | |
| | Số chưa có tổ chức đảng | | | |
| 6 | Số Trạm y tế | 8 | 8 | 8 |
| | Số chưa có đảng viên | | | |
| Trong đó | Số chưa có tổ chức đảng | | | |
| | Số chưa có đảng viên | | | |
| Trong đó | Số chưa có tổ chức đảng | | | |
| | Số chưa có đảng viên | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Minh

DUYẾT BIỂU

THỐNG KÊ KẾT QUẢ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI
VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TCCSD, ĐẢNG VIÊN Ở XÃ

Biểu 3

| TT | Năm | Tổng số | Kết quả kết nạp ĐV mới ở xã, trong đó kết nạp tại: | | | | | Tổng số | Kết quả xếp loại đảng bộ xã | | | | Tổng số | Kết quả xếp loại đảng viên | | | | Ghi chú | | | |
|------------------|------------|------------|--|------------|----------------|---------------|--------------|-----------|-----------------------------|---------|--------|------|---------|----------------------------|---------|--------|------|---------|------------|--|--|
| | | | Chi bộ thôn | CB Quân sự | Chi bộ Công an | CB trường học | CB Trạm y tế | | Khác | HTXSN V | HTTN V | HTNV | | Không HTNV | HTXSN V | HTTN V | HTNV | | Không HTNV | | |
| 1 | 2012 | 54 | 17 | 6 | | 31 | | | 8 | 4 | 4 | | | 572 | 54 | 516 | | 2 | | | |
| 2 | 2013 | 60 | 23 | 8 | | 21 | | 8 | 8 | 6 | 2 | | | 554 | 40 | 509 | | 5 | | | |
| 3 | 2014 | 63 | 26 | 4 | | 33 | | | 8 | 6 | 2 | | | 687 | 82 | 599 | | 6 | | | |
| 4 | 2015 | 65 | 31 | 5 | | 24 | 1 | 4 | 8 | 8 | | | | 735 | 80 | 655 | | | | | |
| 5 | 2016 | 70 | 27 | 7 | | 31 | 0 | 5 | 8 | 7 | 1 | | | 800 | 71 | 654 | 74 | 1 | | | |
| 6 | 2017 | 66 | 32 | 3 | | 31 | | | 8 | 5 | 3 | | | 847 | 83 | 679 | 82 | 3 | | | |
| 7 | 2018 | 63 | 18 | 4 | | 37 | 3 | 1 | 8 | 1 | 5 | 2 | | 928 | 68 | 756 | 92 | 12 | | | |
| 8 | 2019 | 54 | 23 | 4 | | 26 | 1 | | 8 | 4 | 3 | 1 | | 1002 | 82 | 819 | 94 | 7 | | | |
| 9 | 2020 | 80 | 33 | 5 | | 41 | 1 | | 8 | 5 | 2 | 1 | | 1058 | 104 | 906 | 47 | 1 | | | |
| 10 | 2021 | 58 | 19 | 8 | 1 | 30 | | | 8 | 5 | 3 | | | 1113 | 145 | 907 | 60 | 1 | | | |
| 11 | 30/06/2022 | 16 | 5 | | | 11 | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | 649 | 254 | 54 | 1 | 316 | 6 | 18 | | | | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

DUYỆT BIỂU

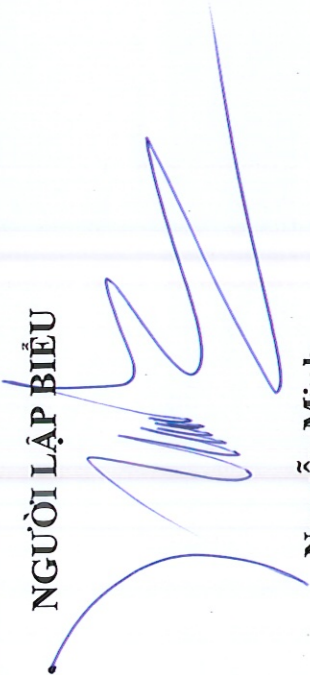
Nguyễn Minh

KẾT QUẢ LUẬN CHUYỆN CÁN BỘ GIỮ CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT Ở XÃ

Biểu 4

| TT | Chức danh | Giai đoạn 2012-2015 | | | Giai đoạn 2016- 30/6/2022 | | | Ghi chú |
|----|--------------------------------|---------------------------------------|---|--|---------------------------------------|---|--|---------|
| | | Luận chuyện cán bộ từ cấp huyện về xã | Luận chuyện cán bộ từ địa phương này sang địa phương khác | Tăng cường theo chủ trương đưa sinh viên tốt nghiệp Đại học chính quy về làm việc tại xã | Luận chuyện cán bộ từ cấp huyện về xã | Luận chuyện cán bộ từ địa phương này sang địa phương khác | Tăng cường theo chủ trương đưa sinh viên tốt nghiệp Đại học chính quy về làm việc tại xã | |
| 1 | Bí thư Đảng ủy | 5 | 3 | | 6 | 2 | | |
| 2 | Phó bí thư Thường trực | | | | 1 | | | |
| 3 | Chủ tịch UBND | | | | 4 | | | |
| 4 | Phó chủ tịch UBND | | | | | | | |
| 5 | Chức danh khác (Nếu có ghi rõ) | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Minh

DUYỆT BIỂU

